TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 51, 12 - 16/12/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Xu hướng giằng co chủ đạo, chỉ số vẫn chưa thể bứt phá"

Chứng khoán toàn cầu có tín hiệu đảo chiều và giảm điểm trở lại sau khoảng thời gian phục hồi tốt gần đây. Cục dữ trữ liên bang FED đã quyết định tăng lãi suất chậm lại cho tháng 12 nhưng chu kỳ thắt chặt khi nào sẽ dừng lại là câu hỏi được giới đầu tư quan tâm hơn và vẫn chưa có lời giải đáp. Tâm lý thận trọng quay lại khi mặt bằng lãi suất vẫn duy trì ở mức cao bất chấp thông tin tốt từ số liệu lạm phát ở Mỹ hạ nhiệt. Chốt tuần, Dow Jones, S&P 500 giảm lần lượt 1.7% và 2.1%. Chứng khoán châu Âu cũng chìm trong sắc đỏ với Stoxx Euro mất 3.3%. Chứng khoán châu Á giao dịch thấp hơn với Hang Seng đứt mạch tăng và giảm 2.3% trong khi Nikkei cũng giảm 1.4%.

Dầu thô phục hồi trở lại sau tuần giảm mạnh trước đó, lên quanh mức 74 USD/thùng, tương ứng tăng 4.6% nhưng vẫn nằm trong vùng rủi ro. Sự lo ngại về suy thoái kinh tế vẫn đang chi phối triển vọng nhu cầu. Đồng USD hồi phục nhẹ khi DXY tiến sát ngưỡng 105, cùng với lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm cũng tăng lên mức 3.48%.

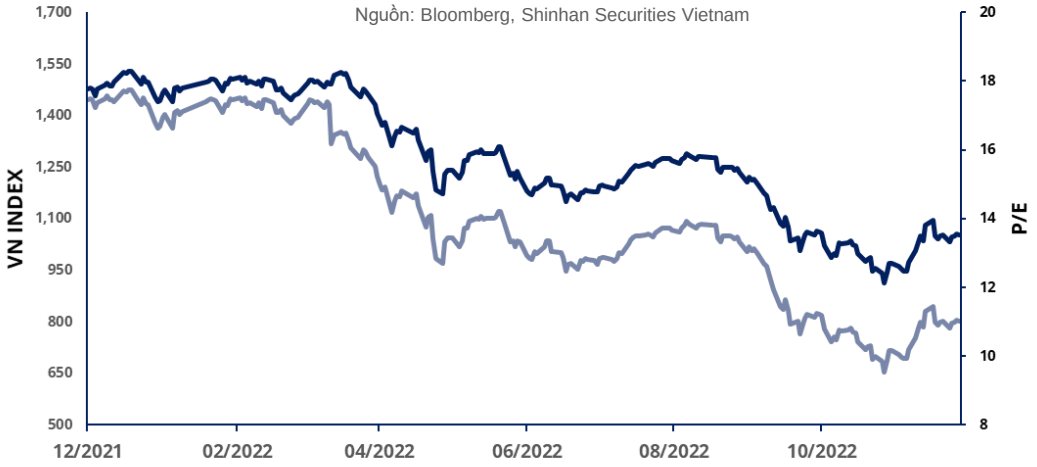
Chứng khoán Việt Nam có tuần giao dịch giằng co với xu hướng đi ngang chiếm chủ đạo. Dòng tiền phân hóa khiến chỉ số khó bứt phá lên các ngưỡng cao hơn. Chốt tuần, VN-Index tăng nhẹ 0.7 điểm (+0.1%) lên mức 1052 điểm; HNXIndex còn giảm 4.01 điểm (-1.9%) về 213 điểm. Khối ngoại tiếp tục mua ròng trong khi NĐT cá nhân trong nước bán ròng. Nhóm Nguyên vật liệu, Ngân hàng có tuần khởi sắc và đóng vai trò là trụ đỡ cho thị trường. Dù vậy, áp lực giảm từ nhóm Vingroup (VIC, VRE, VHM) đang gây trở ngại cho đà tăng của chỉ số. Về tâm điểm, ở Hoa Kỳ, những công bố quan trọng nhất bao gồm chỉ số giá PCE, dữ liệu GDP, cũng như tâm lý người tiêu dùng và đơn đặt hàng lâu bền của Đại học Michigan. Ở những nơi khác, Nhật Bản và Canada sẽ công bố dữ liệu lạm phát và Ngân hàng Nhật Bản sẽ tổ chức cuộc họp chính sách tiền tệ. Ngoài ra, các nhà đầu tư sẽ theo dõi chỉ số niềm tin của người tiêu dùng từ Khu vực đồng Euro, Vương quốc Anh và Đức.

Góc nhìn và khuyến nghị: Chỉ số đóng cửa tuần hầu như không thay đổi quanh mức tham chiếu cho thấy sự lưỡng lự và tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Khớp lệnh cũng sụt giảm đáng kể so với tuần trước đó. Chỉ báo MACD đã thu hẹp khoảng cách với đường signal, cùng với RSI gần như đi ngang khi giảm về cận ngưỡng trung tính 50, điều này phản ánh cung – cầu giằng co trong việc tìm hướng đi. Chỉ số cần một phiên bùng nổ để xác nhận xu hướng, ở chiều ngược lại, nếu việc đi ngang vẫn tiếp diễn và chỉ số không thể bứt phá lên được, sẽ dễ dẫn đến áp lực điều chỉnh. Hỗ trợ gần nhất cho xu hướng quanh ngưỡng 1,020 điểm, trong khi kháng cự giờ đây là ngưỡng 1,080 điểm.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,052	0.1	8.6	-12.7	-29.8		11.0	1.7	178
Upcom Index	72	0.8	7.5	-18.3	-35.9		11.5	1.3	42
HNX Index	213	-1.9	11.6	-19.4	-55.1		13.7	1.2	10
VN30 Index	1,064	-0.1	9.6	-13.5	-30.7		9.1	1.7	126
S&P 500 Index	3,852	-2.1	-2.8	-1.2	-19.2		18.6	3.9	33,619
STOXX Europe 600 Index	425	-3.3	-2.0	4.1	-12.9		14.5	1.7	12,438
Hang Seng	19,451	-2.3	8.1	4.8	-16.9		7.0	0.8	2,788
Nikkei 225	27,527	-1.4	-1.3	-0.1	-4.4		18.6	1.6	3,529
SHCOMP Index	3,168	-1.2	2.3	1.7	-13.0		14.2	1.4	6,468
STI Index	3,241	-0.2	-1.0	-0.5	3.7		11.6	1.1	370
KOSPI Index	2,360	-1.2	-3.5	0.2	-20.7		11.2	0.9	1,378

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam



[Chuyên viên phân tích] Trần Khang
☎ (84-28) 6287-8037
✉ khang.lt@shinhan.com

Mở tài khoản

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-0.2	7.7	-25.0	-20.7	-9.4	19.7	68.1	0.6	11.0	1.8	3,619,728
Mid Cap	1.3	14.8	-39.9	-22.2	-6.4	9.3	30.2	-0.4	10.6	1.0	495,870
Small Cap	1.0	10.3	-49.0	-30.1	-11.7	-2.2	1.7	-0.2	11.1	0.6	73,972

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Dịch vụ Tiêu dùng	6.0	17.7	-25.2	-16.1	-9.7	-13.4	3.5	0.2	n.a	3.8	199,277
Nguyên vật liệu	4.4	26.9	-43.2	-16.1	-12.7	1.8	13.5	0.8	7.0	1.1	300,445
Dầu khí	2.6	26.0	-39.2	-13.4	-14.9	-30.8	1.1	0.1	53.8	1.9	49,255
Ngân hàng	2.4	12.5	-18.4	-20.0	0.7	34.7	23.5	0.4	8.1	1.5	1,466,437
Công nghiệp	1.5	17.6	-28.8	-7.9	13.6	15.9	9.9	1.4	11.1	1.0	212,768
Tiện ích Cộng đồng	0.8	-1.5	6.5	-18.8	-14.9	-26.5	1.4	0.0	13.0	2.1	313,216
Dược và Y tế	0.6	5.4	-20.9	-44.4	-36.9	-27.5	0.1	0.0	13.1	1.8	30,817
Công nghệ Thông tin	-0.2	9.3	-7.2	-16.8	-15.9	-19.6	0.8	0.0	15.7	2.8	97,120
Hàng Tiêu dùng	-1.4	2.9	-17.9	-8.5	4.8	9.3	10.5	1.5	14.8	2.5	577,539
Tài chính	-5.7	0.9	-44.0	-30.1	-18.6	24.4	35.8	-4.5	14.5	1.4	942,972

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

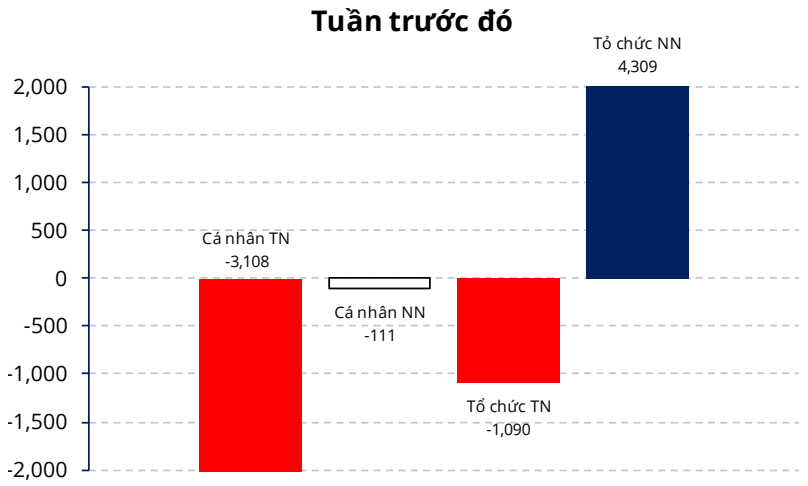
Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

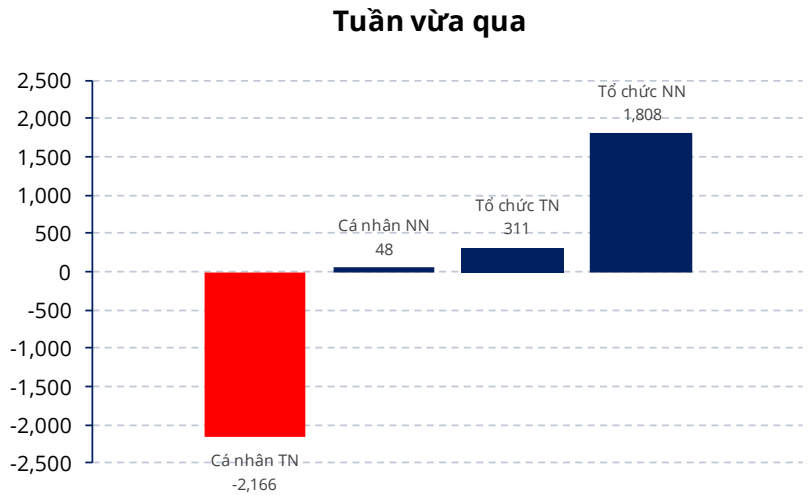
Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD) 1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,232**	**81.88**	**392.47**	**655.3**	**794.3**
Nước ngoài	**2,120**	**81.65**	**385.16**	**610.1**	**818.9**
VanEck Vectors Vietnam ETF	422	15.02	66.85	107.0	90.2
Fubon FTSE Vietnam ETF	699	11.97	69.44	217.3	669.1
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	578	50.38	221.41	248.2	198.8
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	277	4.28	24.06	31.0	-40.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	114	0.00	3.39	8.7	-101.9
Premia MSCI Vietnam ETF	16	0.00	0.00	-2.6	-1.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	4	0.00	0.00	0.5	-7.9
Asian Growth CUBS ETF	10	0.00	0.00	0.0	13.0
Trong nước	**1,113**	**0.23**	**7.31**	**45.2**	**-24.6**
DCVFMVN Diamond ETF	597	0.00	0.00	0.0	-96.5
DCVFMVN30 ETF Fund	328	0.00	6.59	32.2	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	145	0.42	4.78	21.0	0.1
MAFN VN30 ETF	26	0.00	-2.61	-6.8	67.1
SSIAM VNX50 ETF	9	-0.19	-1.44	-1.2	0.9
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	3	0.00	0.00	0.00	3.8

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD) WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	-48,296	-102,234	-187,530
Ấn độ	745	194	5,899	-16,655
Indonesia	-250	-982	-207	4,629
Nhật Bản	8,452	5,851	27,608	9,255
Maylaysia	-56	-271	-460	1,134
Philippines	-35	-85	3	-1,221
Hàn Quốc	392	-613	4,544	-8,973
Sri Lanka	9	19	25	62
Đài Loan	-656	-860	2,584	-41,983
Thái Lan	92	-166	908	5,426
Việt Nam	79	357	879	826

Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm





Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	IBC	Dịch vụ tài chính	4.28 - 21.10	4.3	-24.91%
2	HPX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.20 - 36.30	6.4	-14.99%
3	BRC	Hóa chất	10.00 - 18.80	10.1	-14.41%
4	TCO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.13 - 24.25	7.1	-12.84%
5	GMH	Sản xuất nông nghiệp	10.15 - 30.15	10.2	-12.82%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
30.67%	8.5	5.64 - 20.50	Dịch vụ tài chính	OGC
29.28%	4.2	2.07 - 13.90	Xây dựng và Vật liệu	TTB
21.19%	28.6	20.15 - 39.45	Bất động sản	CCI
20.32%	15.1	8.01 - 27.50	Du lịch và Giải trí	HVN
16.93%	28.6	3.59 - 24.91	Bất động sản	SCR

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	KKC	Tài nguyên Cơ bản	5.00 - 27.50	6.9	-19.77%
2	HTP	Truyền thông	32.10 - 57.00	32.4	-12.20%
3	UNI	Công nghệ Thông tin	6.50 - 34.90	9.0	-11.76%
4	TVC	Dịch vụ tài chính	3.30 - 25.40	4.7	-11.32%
5	DAD	Truyền thông	15.40 - 30.00	16.1	-11.05%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
4125%	33.9	23.50 - 77.00	Bảo hiểm	PTI
19.69%	15.2	12.60 - 63.33	Y tế	DNM
19.32%	105.0	68.60 - 105.00	Thực phẩm và đồ uống	HHC
18.18%	15.6	8.80 - 48.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PBP
17.00%	11.7	5.80 - 44.70	Tài nguyên Cơ bản	VGS

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HU6	Bất động sản	6.00 - 13.30	6.0	-37.50%
2	FRC	Tài nguyên Cơ bản	23.20 - 57.40	23.6	-31.79%
3	BTB	Thực phẩm và đồ uống	5.70 - 8.50	5.8	-26.58%
4	DLT	Du lịch và Giải trí	13.40 - 23.20	13.4	-25.56%
5	VDN	Hàng cá nhân & Gia dụng	10.30 - 25.30	10.3	-24.82%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
92.06%	12.1	5.60 - 19.40	Du lịch và Giải trí	RIC
87.50%	30.0	7.96 - 30.00	Xây dựng và Vật liệu	RCC
65.00%	33.0	6.80 - 33.10	Truyền thông	SAP
64.71%	14.0	7.60 - 46.00	Du lịch và Giải trí	BTV
45.45%	9.6	5.60 - 11.40	Hàng cá nhân & Gia dụng	HJC

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá	Biến động 52 tuần	%1W
1	HRC	Cao su Hòa Bình	Hóa chất	1,305.8	8,605.0	54.7	46.05 - 60.90	6.8
2	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	18,493.1	755.0	15.0	12.08 - 17.87	0.0
3	STG	Kho Vận Miền Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	685.6	741.3	44.0	26.10 - 48.30	7.3
4	HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	51,763.4	265.6	15.1	8.01 - 27.50	28.5
5	OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	11,894.1	256.4	8.5	5.64 - 20.50	39.7
6	SZC	Sonadezi Châu Đức	Bất động sản	54,295.8	159.3	32.5	20.45 - 84.90	11.1
7	VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	Bất động sản	43,343.8	89.8	56.2	46.36 - 61.50	-4.1
8	TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,341.4	89.5	35.9	25.15 - 42.40	5.6
9	TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2,643.9	81.2	22.7	17.05 - 49.40	7.6
10	HDB	HDBank	Ngân hàng	76,402.0	81.0	17.3	13.05 - 26.00	3.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

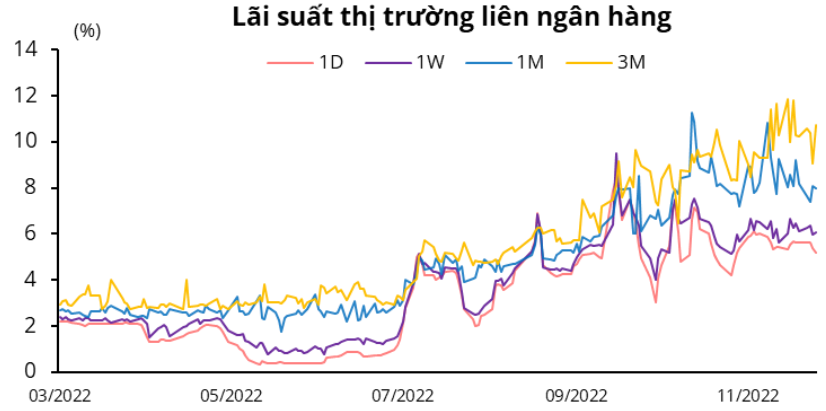
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	104.70	-0.10	-1.49	-4.61	9.44	
VND/USD	23,603	-0.76	-4.79	-0.21	3.40	
KRW/USD	1,307.05	0.42	-1.38	-5.88	9.94	
JPY/USD	136.60	0.03	-2.08	-4.42	18.70	
EUR/USD	0.94	-0.43	-1.81	-5.39	7.43	
SGD/USD	1.36	0.38	-0.82	-3.41	0.74	
CNY/USD	6.97	0.22	-1.75	-0.19	9.72	

Hàng hóa

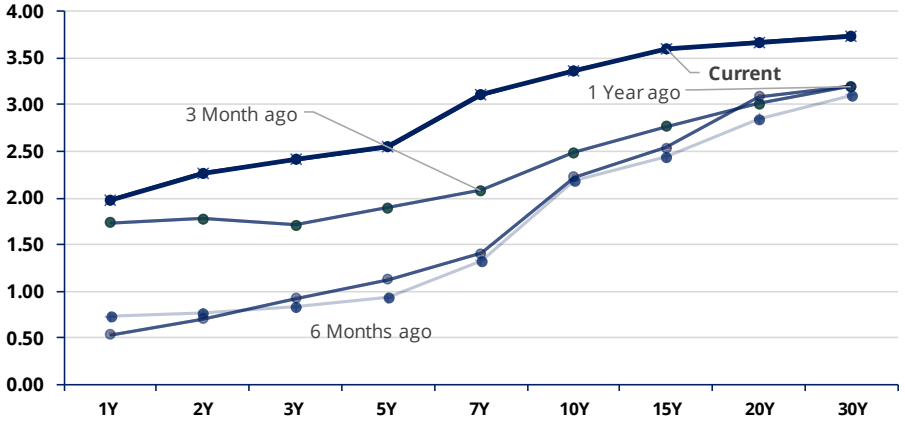
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	74.29	4.60	-13.20	-12.71	-1.22	
Xăng	213.23	3.71	-14.98	-11.73	-4.32	
Gas	6.60	5.68	6.45	-14.99	76.94	
Than	403.00	0.12	21.18	-8.20	137.62	
Vàng	1,793.08	-0.24	1.08	7.05	-1.97	
Bạc	23.22	-1.06	8.16	18.55	-0.36	
Platinum	994.53	-3.22	-1.46	9.33	2.66	
Quặng sắt	110.27	-0.19	19.42	11.09	-1.98	
Thép cán	4,174.00	3.42	8.05	4.66	-12.11	
Lúa mì	753.50	5.72	-7.83	-12.36	-2.24	
Ngô	653.00	2.88	-1.84	-3.58	10.07	
Gỗ	388.40	-5.84	-9.67	-19.29	-66.16	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.98	2.27	2.41	2.54	3.11	3.37	3.59	3.67	3.74
Thay đổi (BPS)	2.50	5.40	10.70	0.20	-3.30	-5.30	-4.30	-0.20	-0.44

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.